

KINH 52. UẤT-ĐÊ-CA

Như trong Tăng Nhất A-hàm, phẩm Bốn pháp.

M

KINH 53. BÀ-LA-MÔN

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật du hành trong nhân gian, đến ở trong rừng Thân-thứ<sup>1</sup>, phía Bắc tụ lạc Tát-la thuộc nước Câu-tát-la<sup>2</sup>.

Bấy giờ chủ tụ lạc Bà-la-môn Đại Tánh nghe đồn rằng, “Sa-môn dòng họ Thích, ở nơi dòng họ lớn Thích-ca mà cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chánh tín xuất gia, học đạo, sống không gia đình, thành Bạc Vô Thượng Đăng Chánh Giác, đang du hành trong nhân gian, đến ở trong rừng Thân-thứ, phía Bắc tụ lạc Tát-la thuộc nước Câu-tát-la này. Lại nữa, Sa-môn Cù-đàm này, tướng mạo danh xưng, công đức chân thật như vậy được cả trời và người ca tụng, tiếng đồn bay khắp tám phương; là Bạc Như Lai, Ứng Cúng, Đăng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài ở giữa các cõi, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, với trí tuệ rộng lớn có thể tự mình chứng biết rõ rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những điều cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Ngài vì đời nói pháp, khoảng đầu, khoảng giữa và khoảng cuối đều toàn thiện; có nghĩa, có vị đều thiện, thuần nhất thanh tịnh, phạm hạnh thanh bạch, diển nói chánh pháp vi diệu. Lành thay, nên gặp! Lành thay, nên đi đến! Lành thay, nên cung kính thừa sự!”

Nghĩ như vậy rồi, ông liền sửa soạn xe cộ, đem theo nhiều tùy tùng, bưng bình vàng, người cầm lọng cán vàng, đi đến chỗ Đức Phật, cung kính phụng sự. Khi đến cửa rừng, xuống xe đi bộ đến chỗ Đức Thế Tôn, hỏi thăm sức khỏe có an lành không? Rồi ngồi qua một bên, bạch Đức Thế Tôn rằng:

---

1. Thân-thứ lâm ———L. Pāli: siṃsapā-vana, rừng cây siṃsapā.

2. Câu-tát-la ———. Pāli: Kosala.

“Thưa Sa-môn Cù-đàm, Ngài luận về cái gì? Và thuyết về cái gì?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Ta luận về nhân và thuyết về nhân.”

Lại bạch Phật rằng:

“Thế nào là luận về nhân? Và thế nào là thuyết về nhân?”

Đức Phật bảo Bà-la-môn:

“Có nhân, có duyên để thế gian tập khởi; có nhân, có duyên cho sự tập khởi của thế gian. Có nhân, có duyên để thế gian diệt; có nhân, có duyên cho sự diệt tận của thế gian.”

Bà-la-môn bạch Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn, thế nào là có nhân, có duyên để thế gian tập khởi? Và có nhân, có duyên cho sự tập khởi của thế gian?”

Đức Phật bảo Bà-la-môn:

“Phàm phu ngu si không học, nên không biết như thật về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự xuất ly sắc. Vì không biết như thật, nên ái lạc sắc, khen ngợi sắc, tâm nhiễm đắm mà trụ. Kia đối với sắc mà ái lạc nên sanh thủ; duyên thủ nên có hữu; duyên hữu nên có sanh; duyên sanh nên có lão, tử, ưu, bi, khổ, não. Đó chính là sự tập khởi của toàn bộ khối khổ lớn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, lại cũng như vậy. Nay Bà-la-môn, đó gọi là có nhân, có duyên để thế gian tập khởi; có nhân, có duyên cho sự tập khởi của thế gian.”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Thế nào là có nhân, có duyên để thế gian diệt tận? Và có nhân, có duyên cho sự diệt tận của thế gian?”

Đức Phật bảo Bà-la-môn:

“Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự xuất ly sắc. Do biết như thật, đối với sắc không ái lạc, không khen ngợi, không nhiễm đắm, không lưu trú. Không ái lạc, không lưu trú, nên sắc ái bị diệt; ái diệt nên thủ diệt; thủ diệt nên hữu diệt; hữu diệt nên sanh diệt; sanh diệt nên lão, tử, ưu, bi, khổ, não diệt. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Nay Bà-la-môn, đó gọi là có nhân, có duyên để thế gian diệt tận; cũng gọi là có nhân, có duyên cho sự diệt

tận của thế gian.

“Này Bà-la-môn, đó gọi là luận nhân, đó gọi là thuyết nhân.”

Bà-la-môn bạch Phật rằng:

“Thưa Cù-đàm, luận nhân là như vậy, thuyết nhân là như vậy.

Tôi bận nhiều việc thế gian, nay xin từ giã ra về.”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Nên biết đúng thời.”

Phật nói kinh này xong, các Bà-la-môn nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ tùy hỷ, lễ dưới chân rồi lui.

## M

### KINH 54. THẾ GIAN

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Lộc dã, Tiên nhân đọa xứ, nước Ba-la-nại.

Bấy giờ có Bà-la-môn tại tụ lạc Tỳ-ca-đa-lỗ-ca, đến chỗ Đức Phật, cung kính thăm hỏi, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật rằng:

“Thưa Cù-đàm, tôi có một đệ tử trẻ, biết thiên văn, biết chủng tộc, xem tướng tốt, xấu cho mọi người; nói có, ắt là có; nói không, ắt là không; nói thành, ắt là thành; nói hoại, ắt là hoại. Thưa Cù-đàm, ý ngài nghĩ sao?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Hãy gác qua việc đệ tử trẻ của ông, biết thiên văn, biết chủng tộc. Nay Ta hỏi ông, tùy theo ý ông mà trả lời.

“Này Bà-la-môn, ý ông nghĩ sao, sắc vốn không có chủng loại chẳng?”

Đáp:

“Đúng vậy, Thế Tôn.”

“Thọ, tướng, hành, thức vốn không có chủng loại chẳng?”

Đáp:

“Đúng vậy, Thế Tôn.”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Ông bảo rằng đệ tử trẻ của ông, biết thiên văn, biết chủng tộc, vì mọi người mà nói như vậy: Nói có, ắt là có; nói không, ắt là không.

Vậy cái biết cái thấy này không phải là không thật chẳng?”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Đúng vậy, Thế Tôn.”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Ý ông nghĩ sao? Có loại sắc nào còn mãi trăm năm không? khác với sanh, khác với diệt chẳng? Thọ, tưởng, hành, thức còn mãi trăm năm chẳng? Hay khác với sanh, khác với diệt chẳng?”

Đáp:

“Đúng vậy, Thế Tôn.”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Ý ông nghĩ sao? Đệ tử trẻ của ông, biết thiên văn, biết chủng tộc, vì mọi người nói là thành chữ không hoại; vậy cái biết, cái thấy này không phải là không thay đổi chẳng?”

Đáp:

“Đúng vậy, Thế Tôn.”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Ý ông nghĩ sao? Pháp này và pháp kia; thuyết này và thuyết kia, quan điểm nào hơn?”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, ở đây là nói như pháp, như những gì Đức Phật đã nói, hiển bày, khai mở. Cũng như có người bị chìm xuống nước được cứu hộ, người bị tù tội được giải thoát ra, người lạc đường được chỉ nẻo đi, nơi tăm tối được đèn sáng. Hôm nay, Đức Thế Tôn khéo nói pháp thù thắng, cũng lại hiển bày, khai phát như vậy.”

Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Tỳ-ca-đa-lỗ-ca nghe những gì Đức Phật đã dạy, hoan hỷ tùy hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ dưới chân rồi lui.

M